TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 61/2024/QĐST- DS	*Thanh Trì, ngày 15 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 13, điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự số 42/2024/TLST-DS, ngày 25 tháng 4 năm 2024 về việc "tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn: Công ty cổ phần M (tên trước đây Công ty TNHH MTV M)**

Trụ sở: Tầng 12, tòa nhà V, số 9 D, phường D, quận C, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công T- Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Đăng L, Nguyễn Mạnh C và ông Nguyễn Duy L1.

(Theo văn bản ủy quyền số 613/2024/UQ-M (V) ngày 01/4/2024).

- **Bị đơn: Bà Lưu Thị Xuân H**, sinh năm 1964

Địa chỉ: căn hộ 2508, CT8C KĐT Đ, xã T, huyện T, Hà Nội.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Công ty TNHH Đầu tư và phát triển đô thị G

Trụ sở: Tầng 2, Trung tâm thương mai V tại lô đất CCTP-10 thuộc dự án khu đô thị G, thị trấn T và các xã D, K, Đ, huyện G, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Minh V- Giám đốc.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Các đương sự thống nhất xác nhận:

* Tính đến ngày 24/6/2024, bà Lưu Thị Xuân H còn nợ công ty cổ phần M số tiền là 2.379.338.316 đồng (Hai tỷ, ba trăm bẩy mươi chín triệu, ba trăm ba mươi tám nghìn, ba trăm mười sáu đồng). Trong đó: Nợ gốc: 1.769.246.566 đồng, lãi trong hạn: 40.381.727 đồng, lãi quá hạn: 526.794.220 đồng, lãi chậm trả 42.915.803 đồng. Cụ thể từng khoản nợ như sau:

- Đối với hợp đồng cho vay số: LN2203045307884 ngày 14/3/2022 đã ký giữa V-CN Sở giao dịch với bà Lưu Thị Xuân H: tổng số tiền còn nợ là 2.279.851.367 đồng (Hai tỷ, hai trăm bẩy mươi chín triệu, tám trăm năm mươi mốt nghìn, ba trăm sáu mươi bẩy đồng). Trong đó: Nợ gốc: 1.711.250.569 đồng, lãi trong hạn: 40.381.727 đồng, lãi quá hạn: 485.303.268 đồng, lãi chậm trả 42.915.803 đồng. Cụ thể từng khế ước nhận nợ như sau:

+ Đối với khế ước nhận nợ ngày 15/3/2022: tổng số tiền nợ là 1.998.880.571 đồng. Trong đó:

Nợ gốc: 1.497.344.248 đồng

Lãi trong hạn: 36.568.342 đồng

Lãi quá hạn: 428.074.018 đồng

Lãi chậm trả: 36.893.963 đồng.

+ Đối với khế ước nhận nợ số 02 ngày 18/3/2022: tổng số tiền nợ là 280.970.796 đồng. Trong đó:

Nợ gốc: 213.906.321đồng

Lãi trong hạn: 3.813.385 đồng

Lãi quá hạn: 57.229.250 đồng

Lãi chậm trả: 6.021.840 đồng.

- Đối với khoản nợ thẻ tín dụng (theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 04/3/2022) tổng số tiền còn nợ là 99.486.949 đồng. Trong đó:

Nợ gốc: 57.995.997 đồng

Lãi trong hạn: 0 đồng

Lãi quá hạn: 41.490.952 đồng.

* Kể từ ngày 25/6/2024, bà Lưu Thị Xuân H tiếp tục phải chịu lãi của số tiền nợ chưa thanh toán theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cho vay số LN2203045307884 ngày 14/3/2022; khế ước nhận nợ 15/3/2022; khế ước nhận nợ số 02 ngày 18/3/2022; Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 04/3/2022 nêu trên cho đến ngày bà Lưu Thị Xuân H thanh toán hết toàn bộ khoản nợ cho công ty cổ phần M.

2. Chậm nhất ngày 26/8/2024, bà Lưu Thị Xuân H có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền 2.379.338.316 đồng (Hai tỷ, ba trăm bẩy mươi chín triệu, ba trăm băm mươi tám nghìn, ba trăm mười sáu đồng) và các khoản lãi phát sinh, tất toán toàn bộ khoản vay cho công ty cổ phần M.

3. Trường hợp bà Lưu Thị Xuân H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho công ty cổ phần M, công ty cổ phần M có

quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản thế chấp là: Tất cả các quyền tài sản thuộc sở hữu của bà H (là tất cả các quyền và lợi ích hợp pháp mà bà H có được) phát sinh từ Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư số S1.112806/VHOCP/HĐMBCH ngày 23/02/2022 giữa Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển đô thị G với bà Lưu Thị Xuân H và các văn bản khác được bà H giao kết hợp pháp theo quy định của pháp luật liên quan đến việc mua bán chuyển nhượng bất động sản có thông tin sau: Tên dự án: Dự án khu đô thị G do Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Đô thị G làm Chủ Đầu Tư; Địa chỉ: xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội; Thông tin căn hộ: Căn hộ số 2806, tầng 28; diện tích sử dụng là 54,7m2, diện tích sàn 59,1 m2 (phát sinh theo Hợp đồng thế chấp quyền tài sản số LN2203045307884 ký ngày 14/3/2022 giữa Ngân hàng TMCP V - CN Sở giao dịch và bà Lưu Thị Xuân H) để thu hồi toàn bộ khoản nợ vay cho công ty cổ phần M.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm nêu trên không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Lưu Thị Xuân H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho công ty cổ phần M cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

4. Bà Lưu Thị Xuân H tự nguyện nộp cả số tiền 39.793.400 đồng (Ba mươi chín triệu, bẩy trăm chín mươi ba nghìn, bốn trăm đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Trả lại Công ty cổ phần M số tiền 36.863.000đồng (Ba mươi sáu triệu, tám trăm sáu mươi ba nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0007130 ngày 25/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Chi cục THADS huyện Thanh Trì;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tâm